

Điểm	Nhận xét của giáo viên

I. KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT

Em trả lời mỗi câu hỏi, làm mỗi bài tập theo một trong hai cách sau:

- Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng
- Thực hiện yêu cầu của đề bài

Câu 1. Từ “**rừng**” trong câu được dùng với nghĩa chuyên là: (M1-0,5đ)

- A. Con đường men theo một bãi rừng vầu.
- B. Phía bên kia cánh rừng là bản của em.
- C. Ngày khai giảng, sân trường em rực rỡ một rừng cờ hoa.
- D. Nhà em ở gần rừng Cúc Phương.

Câu 2. Câu văn dùng từ in đậm với nghĩa gốc là: (M3-0,5đ)

- A. Đường **chân** trời bị mây mù che mắt, khiến mặt biển trông như đang nối liền với bầu trời.
- B. Chú hề có cái **mũi** đỏ chót, trông thật ngộ nghĩnh.
- C. **Bụng** trống tròn, to mà rỗng ở bên trong, nên khi vỗ vào trống kêu rất to.
- D. Cái chợ được nhóm ở phía bên kia **đầu** cầu.

Câu 3. Chủ ngữ trong câu “**Ánh đèn từ muôn vàn ô vuông cửa sổ loăng đi rất nhanh và thưa thớt tắt**” là (M1-0,5đ)

- A. Ánh đèn từ muôn vàn ô vuông cửa sổ loăng.
- B. Ánh đèn từ muôn vàn ô vuông cửa sổ.
- C. Ánh đèn từ muôn vàn ô vuông.
- D. Ánh đèn.

Câu 4. Hai câu: “Đền Thượng nằm chót vót trên đỉnh núi Nghĩa Lĩnh. Trước đền, những khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt xòe hoa.” liên kết với nhau bằng cách: (M1-0,5đ)

- A. Lặp từ ngữ
- B. Thay thế từ ngữ
- C. Dùng từ ngữ nối
- D. Dùng kết từ

Câu 5. Chỉ ra các đại từ, kết từ trong câu văn: “**Tuổi thơ tôi với con đê sông Hồng gắn liền như hình với bóng, tựa hai người bạn thân thiết suốt ngày quấn quýt bên nhau.**”. (M3-0.5đ)

- Các đại từ trong câu văn trên là:.....
- Các kết từ trong câu văn trên là:.....

Câu 6. Gạch chân và xác định các bộ phận trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong câu sau: (M1-0,5đ)
Buổi sáng, núi đồi, thung lũng, làng bản chìm trong biển mây mù.

Câu 7: Em hãy đặt 1 câu ghép có sử dụng cặp kết từ thể hiện mối quan hệ tương phản về tình hình học tập của em.(M3-1đ)

2. Viết:

This image shows a single sheet of white paper with horizontal blue or grey ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There is no handwriting or other markings on the paper.

HƯỚNG DẪN CHẤM KHẢO SÁT MÔN TIẾNG VIỆT
NĂM HỌC 2024-2025

1. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng việt: (4 điểm)

Học sinh dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng và hoàn thành các bài tập đạt số điểm như sau:

Câu	Đáp án	Điểm
1	C	0.5
2	B	0.5
3	B	0.5
4	A	0.5
5	Chỉ ra đúng các đại từ, kết từ trong câu văn: - Đại từ trong câu văn trên là: <i>tôi (0,25đ)</i> - Kết từ trong câu văn trên là: <i>với, như (0,25đ)</i>	0.5
6	<u>Buổi sáng, núi đồi, thung lũng, làng bản // chìm trong biển mây mù.</u> TN CN VN	0.5
7	Học sinh đặt đúng câu ghép. (Thiếu dấu câu không cho điểm)	1

2. Viết: 6 điểm

A. Mở bài (1 điểm).

- Giới thiệu được thầy giáo (cô giáo) và nêu ấn tượng chung về người đó.

B. Thân bài (4 điểm)

- Giới thiệu chung về thầy giáo (cô giáo) em yêu quý nhất là ai? Dạy em hồi lớp mấy ?...

- Miêu tả những đặc điểm nổi bật về ngoại hình của người đó (khuôn mặt, mái tóc, hàm răng, nụ cười, hình dáng...)...

- Miêu tả hoạt động, sở thích, tính cách của người đó có gì khiến em yêu quý và học hỏi được từ họ....

- Có thể nêu một kỉ niệm đáng nhớ với thầy (cô) mà em yêu quý nhất, cảm xúc của em về kỉ niệm ấy. Nó có ý nghĩa như thế nào đối với riêng bản thân em.

- HS biết sáng tạo khi tả, biết bộc lộ cảm xúc khi tả (0,5 điểm)

- Viết câu đúng ngữ pháp, biết dùng hình ảnh , miêu tả sinh động , dùng biện pháp tu từ, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả. Chữ viết rõ ràng, trình bày bài sạch sẽ, bố cục rõ ràng (0,5 điểm)

C. Kết bài (1 điểm)

- Nêu cảm nghĩ của em về thầy (cô), có thể rút ra lời hứa hoặc khẳng định vai trò quan trọng của người đó với mình.

* Bài viết bị trừ điểm hình thức nếu mắc lỗi như sau:

- Mắc từ 3-5 lỗi (chính tả, dùng từ, viết câu...) trừ 0.25 điểm.

- Mắc từ 6 lỗi (chính tả, dùng từ, viết câu..) trở lên trừ 0,5 điểm.

- Chữ xấu, khó đọc, trình bày bẩn và câu thả trừ 0,5 điểm.

* *Tùy từng mức độ sai sót về ý, diễn đạt và chữ viết mà GV cho điểm phù hợp.*

